

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 09-7-2021.

V/v: “*Kiện ly hôn và tranh
chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Hoàng Tuyển.

2, Ông Vũ Xuân Thụ.

-Thư ký phiên Tòa: Bà Đặng Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh.

Ngày 09/7/2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2021 về việc “*Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1997. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh H về sống chung với nhau từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau

khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, năm 2020 thì chị Tr và anh H đã sống ly thân, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Tr và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 22/7/2018. Sau khi sống ly thân, chị Tr là người nuôi con chung, nay ly hôn chị Tr có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ anh Nguyễn Văn H là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh H và anh H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị Nguyễn Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Tr ly hôn với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh,

niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh H cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh H về sống chung với nhau từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/2016/KH ngày 04/5/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, năm 2020 thì chị Tr và anh H đã sống ly thân, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị Tr và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Tr yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Tr và anh H có 02 con chung, sau khi sống ly thân chị Tr là người nuôi con chung. Xét nguyện vọng và khả năng nuôi con chung của chị Tr, cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2020/0000212 ngày 19/3/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã La Hai, H Đồng Xuân, T. Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ